

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2019**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2019; Căn cứ Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành, quản lý ngân sách theo hướng chủ động, tích cực, tiết kiệm, hiệu quả. Ngay từ đầu năm chỉ đạo các cơ quan, ban ngành thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chủ động cắt giảm những khoản chi chưa cần thiết, phấn đấu thực hiện đạt và vượt dự toán năm 2019 được giao. Kết quả đạt được như sau:

**I. Thu ngân sách Nhà nước năm 2019**

Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2019: **952.030.867.197**/DT 539.211.000.000 đồng đạt 176,56% so với kế hoạch giao (*NS Trung ương hưởng: 256.198.951.560 đồng, NS tỉnh hưởng: 1.127.560.876 đồng, NS địa phương hưởng: 694.704.354.761 đồng*).

**1. Thu ngân sách trên địa bàn:** Đến ngày 31/12/2019: **51.458.492.017** đồng/DT 74.200.000.000 đồng, đạt 69,35% so với kế hoạch giao (*sau khi đã loại trừ các khoản thu tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 3.871.362.460 đồng, các khoản thu của Trung ương, tỉnh hưởng: 6.074.653.506 đồng*) số thu đưa vào cân đối là: 41.512.476.051 đồng/ 40.040.000.000 đồng, đạt 103,68% kế hoạch huyện giao (*vượt thu 1.472.476.051 đồng*). Cụ thể như sau:

1.1. Thu khu vực doanh nghiệp và ngoài quốc doanh (*thuế GTGT, thuế TNDN, thuế tài nguyên, thuế môn bài, thu khác của thuế*): 20.217.209.762 đồng/ 23.625.000.000 đồng, đạt 85,58% so với kế hoạch.

1.2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 41.303.972 đồng/15.000.000 đồng, đạt 275,36% so với kế hoạch.

1.3. Thu tiền sử dụng đất: 3.971.198.800 đồng/30.000.000.000 đồng, đạt 13,24% so với kế hoạch (*NS tỉnh: 397.119.880 đồng, NS huyện: 3.574.078.920 đồng*).

1.4. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 297.283.540 đồng/ 360.000.000 đồng, đạt 82,58% so với kế hoạch.

1.5. Lệ phí trước bạ: 10.793.479.748 đồng/ 11.000.000.000 đồng, đạt 98,12% so với kế hoạch.

1.6. Thu phí và lệ phí: 6.028.227.167 đồng/ 4.000.000.000 đồng, đạt 150,71% so với kế hoạch (NS Trung ương: 3.867.661.248 đồng, NS tỉnh: 212.790.000 đồng, NS huyện, xã: 1.947.775.919 đồng).

1.7. Thuế thu nhập cá nhân: 2.522.014.164 đồng/3.000.000.000 đồng, đạt 84,07% so với kế hoạch.

1.8. Thu khác ngân sách: 7.609.902.947 đồng/2.200.000.000 đồng, đạt 345,90% so với kế hoạch (NS Trung ương: 1.506.778.441 đồng, NS tỉnh: 78.881.000 đồng, NS huyện: 5.874.361.846 đồng, NS xã: 149.881.660 đồng)

**2. Thu chuyển giao ngân sách: 543.791.012.453 đồng/422.609.762.453** đạt 128,67%, so với kế hoạch.

2.1. Bổ sung cân đối từ NS tỉnh 413.507.762.453 đồng

2.2. Bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh: 130.283.250.000 đồng

**3. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 913.197.000 đồng**

3.1. Thu từ NS cấp xã nộp lên NS cấp huyện: 469.847.000 đồng.

3.2. Thu từ NS cấp huyện nộp lên NS cấp tỉnh: 443.350.000 đồng.

**4. Thu chuyển nguồn: 90.798.775.144 đồng** (NS huyện: 90.227.671.212 đồng, NS xã: 571.103.932 đồng).

**5. Thu kết dư ngân sách: 14.260.881.653 đồng** (NS huyện 6.607.327.148 đồng, NS xã: 7.653.554.505 đồng).

**6. Thu Hải quan: 250.808.508.930 đồng.**

## II. Chi Ngân sách Nhà nước năm 2019:

Tổng chi ngân sách Nhà nước đến 31/12/2019: 685.758.320.282 đồng/532.411.000.000 đồng, đạt 128,80% so với kế hoạch. Trong đó:

**1. Chi cân đối ngân sách địa phương: 514.889.985.335 đồng**, đạt 98,39% so với kế hoạch. Trong đó:

**1.1 Chi đầu tư phát triển: 18.207.140.131 đồng**, đạt 46,71% so với kế hoạch (NS huyện: 18.127.700.131 đồng, NS xã: 79.440.000 đồng).

**1.2. Chi thường xuyên: 496.682.845.204 đồng**, đạt 104,81% so với kế hoạch (Ngân sách huyện: 387.309.541.746 đồng, ngân sách xã: 109.373.303.458 đồng)

1.2.1. Chi Quốc phòng: 16.968.956.943 đồng, đạt 134,67% (ngân sách huyện: 3.232.132.000 đồng, ngân sách xã: 13.736.824.943 đồng).

1.2.2. Chi An ninh: 8.502.923.251 đồng, đạt 262,50% (ngân sách huyện: 1.369.000.000 đồng, ngân sách xã: 7.133.923.251 đồng).

1.2.3. Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề: 312.930.971.573 đồng, đạt 102,26% so với kế hoạch huyện giao (ngân sách huyện 311.978.810.573 đồng, ngân sách xã: 952.161.000 đồng).

1.2.4. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 1.218.878.950 đồng, đạt 78,69% so với kế hoạch (NS huyện: 1.217.678.950 đồng, NS tỉnh: 1.200.000 đồng).

1.2.5. Chi sự nghiệp Văn hóa và Thông tin: 2.989.568.930 đồng, đạt 145,77% so với kế hoạch (NS huyện: 2.000.862.430 đồng, NS xã: 988.706.500 đồng).

1.2.6. Chi sự nghiệp Phát thanh và Truyền hình: 1.483.828.300 đồng, đạt 89,87% so với kế hoạch (ngân sách huyện).

1.2.7. Chi sự nghiệp Thể dục thể thao: 1.056.504.690 đồng, đạt 124,96% so kế hoạch (NS huyện: 779.472.440 đồng, NS xã: 277.032.250 đồng).

1.2.8. Chi đảm bảo xã hội: 13.074.837.412 đồng, đạt 71,93% so với kế hoạch (NS huyện: 11.735.765.050 đồng, NS xã: 1.339.072.362 đồng).

1.2.9. Chi sự nghiệp kinh tế: 6.517.595.739 đồng, đạt 108,33% so với kế hoạch (NS huyện: 4.524.951.656 đồng, NS xã: 1.992.644.083 đồng).

1.2.10. Sự nghiệp Môi trường: 4.542.925.510 đồng, đạt 123,99% so với kế hoạch (NS huyện).

1.2.11. Chi quản lý hành chính: 125.794.151.906 đồng, đạt 106,53% so với kế hoạch (NS huyện: 39.882.036.837 đồng, NS xã: 85.912.115.069 đồng).

1.2.12. Chi khác NS: 1.601.702.000 đồng.

**2. Chi các chương trình mục tiêu: 118.253.705.527 đồng**

**2.1. Chi các CTMT quốc gia: 66.381.351.077 đồng**

2.1.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 26.730.281.727 đồng

2.1.2. Chương trình MTQG XD nông thôn mới: 39.651.069.350 đồng

**2.2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 51.872.354.450 đồng**

2.2.1. Chi đầu tư phát triển: 2.437.500.000 đồng

2.2.2. Chi thường xuyên: 49.434.854.450 đồng

**3. Chi chuyển nguồn: 51.701.432.420 đồng (NS huyện: 50.992.885.255 đồng, NS xã: 708.547.165 đồng).**

**4. Chi nộp ngân sách cấp trên: 913.197.000 đồng**

4.1. Nộp trả kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo QĐ 102/2009/QĐ-TTg năm 2018 hết nhiệm vụ chi: 235.500.000 đồng

4.2. Nộp trả kinh phí thực hiện chính sách theo QĐ 18/2011/QĐ-TTg các năm đã hết nhiệm vụ chi: 298.300.000 đồng

4.3. Nộp trả kinh phí hỗ trợ sinh viên DTTS theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg năm 2017 và 2018: 58.000.000 đồng

4.4. Nộp trả kinh phí tiền lương các năm còn thừa: 321.397.000 đồng

### **III. Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ và dự toán NSNN năm 2019**

#### **1. Những ưu điểm**

Năm 2019, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã tích cực chủ động triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ, HĐND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi NSNN năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã có những chuyển biến tích cực.

1.1. Về thu Ngân sách: Nhìn chung, số thu ngân sách trên địa bàn năm 2019 còn thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do chưa thực hiện được việc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện. Thu tiền sử dụng đất năm 2019 chỉ đạt 3.971.198.800 đồng/DT 30.000.000.000 đồng, chỉ đạt 13,24% so với kế hoạch huyện giao.

Tuy nhiên, số thu đưa vào cân đối (*Sau khi loại trừ NSTW, NS tỉnh, tiền thu sử dụng đất, tiền thu cho thuê đất, mặt nước*) là 41.512.476.051 đồng/DT 40.040.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 103,68% so với kế hoạch huyện giao, đạt 106,33% so với kế hoạch tỉnh giao. Vượt 1.472.476.051 đồng so với kế hoạch. Kết quả trên là sự tập trung chỉ đạo ngay từ đầu năm của UBND huyện đối với công tác thu ngân sách, công tác thu nợ đọng và chống thất thu thuế được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả, sự phối hợp đồng bộ giữa các ban ngành và UBND các xã, thị trấn.

1.2. Về chi ngân sách: Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán được giao, triển khai thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đặc biệt ngay từ đầu năm UBND huyện đã chủ động bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Các khoản chi đảm bảo đúng chế độ, và đúng Luật NSNN.

1.3. Về thực hiện các chính sách, đảm bảo an sinh xã hội: UBND huyện đã thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội theo Nghị định 136/2015/NĐ-CP, Quyết định 2409/QĐ-TTg ngày 19/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; Nghị định 86/2015/NĐ-CP về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên mua thẻ bảo hiểm y tế; Nghị định số 116/2016/QĐ-TTg; Nghị định số

06/2018/NĐ-CP về hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

## 2. Những hạn chế, khó khăn

2.1. Về thu ngân sách: Năm 2019 vượt kế hoạch HĐND huyện giao và vượt kế hoạch UBND tỉnh giao (*phần thu đưa vào cân đối không tính tiền sử dụng đất*), tuy nhiên nguồn thu không ổn định. Nguồn thu sử dụng đất thấp so với kế hoạch huyện giao, điều này đã làm ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện.

2.2. Về chi ngân sách: Có những khoản chi do tình hỗ trợ ít so với nhu cầu của huyện, như Đại hội các Đoàn thể huyện, kinh phí quan hệ với các huyện Bạn Lào, nhiệm vụ đột xuất của các cơ quan đơn vị phát sinh nhiều... Năm 2019 trên địa bàn huyện xảy ra nhiều thiên tai, dịch bệnh ở người và động vật, làm phát sinh nhiều nhiệm vụ chi đột xuất trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PVP, CV;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
Đặng Trọng Vân